

Phẩm 20: KHÔNG SINH (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy ngã là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; vì thấy hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy sắc là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy thọ, tưởng, hành, thức là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy nhãn xứ là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy sắc xứ là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy nhãn giới là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy nhĩ giới là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy tỷ giới là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy thiệt giới là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy thân giới là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy ý giới là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy địa giới là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy Thánh đế khổ là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy Thánh đế tập, diệt, đạo là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy vô minh là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ,

xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy pháp không bên trong là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy Bồ thí ba-la-mật-đa là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy bốn Tĩnh lự là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy tám Giải thoát là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy bốn Niệm trụ là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy pháp môn giải thoát Không là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy năm loại mắt là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy sáu phép thần thông là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy mười lực của Phật là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy trí Nhất thiết là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy pháp không quên mất là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy tánh luôn luôn xả là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy phàm phu là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp phàm phu là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy Dự lưu là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp Dự lưu là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy Nhất lai là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp Nhất lai là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy Bất hoàn là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp Bất hoàn là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy A-la-hán là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp A-la-hán là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy Độc giác là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp Độc giác là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy Bồ-tát là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp Bồ-tát là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy Như Lai là không sinh nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp Như Lai là không sinh nên rất ráo thanh tịnh.

Lúc này, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Như tôi hiểu nghĩa ngài vừa nói là ngã, hữu tình... là không sinh; sắc, thọ... là không sinh cho đến Như Lai, pháp Như Lai là không sinh. Nếu là như vậy, sự thọ sinh của sáu loài lẽ ra không sai biệt, thì chẳng cần Dự lưu đắc quả Dự lưu, Nhất lai đắc quả Nhất lai, Bất hoàn đắc quả Bất hoàn, A-la-hán đắc quả A-la-hán; chẳng cần Độc giác đắc quả Độc giác, chẳng cần Đại Bồ-tát đắc trí Nhất thiết tướng, cũng chẳng cần đắc năm loại Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu tất cả pháp nhất định là không sinh thì vì duyên cớ gì Dự lưu vì quả Dự lưu mà tu phương pháp đoạn trừ ba kết; vì duyên cớ gì Nhất lai vì quả Nhất lai mà tu phương pháp giảm bớt dần tham, sân, si; vì duyên cớ gì Bất hoàn vì quả Bất hoàn mà tu phương pháp đoạn trừ năm kết hạ thuận phần; vì duyên cớ gì A-la-hán vì quả A-la-hán mà tu phương pháp đoạn trừ năm kết thượng thuận phần; vì duyên cớ gì Độc giác vì quả vị Độc giác mà tu phương pháp chứng ngộ duyên khởi; vì duyên cớ gì Đại Bồ-tát vì việc độ vô lượng các hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, chịu đủ vô biên các loại khổ kịch liệt; vì duyên cớ gì Như Lai chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; vì duyên cớ gì chư Phật vì hữu tình mà chuyển pháp luân mâu nhiệm?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Xá-lợi Tử:

–Chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có sự sai biệt về việc thọ sinh của sáu loài; chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có người có khả năng nhập vào cảnh Thánh đế hiện quán; chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có Dự lưu đắc quả Dự lưu, Nhất lai đắc quả Nhất lai, Bất hoàn đắc quả Bất hoàn, A-la-hán đắc quả A-la-hán; chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có Độc giác đắc quả vị Độc giác; chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có Đại Bồ-tát đắc trí Nhất thiết tướng và năm loại Bồ-đề.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Thiện Hiện, chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có Dự lưu vì quả Dự lưu mà tu phương pháp đoạn trừ ba kết; chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có Nhất lai vì quả Nhất lai mà tu phương pháp giảm bớt dần tham, sân, si; chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có Bất hoàn vì quả Bất hoàn mà tu phương pháp đoạn trừ năm kết hạ thuận phần; chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có A-la-hán vì quả A-la-hán mà tu phương pháp đoạn trừ năm kết thượng thuận phần; chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có Độc giác vì quả vị Độc giác mà tu phương pháp ngộ duyên khởi; chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có Đại Bồ-tát vì việc độ lượng các hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, chịu đủ vô biên các loại khổ kịch liệt, nhưng các Đại Bồ-tát cũng lại chẳng khởi tưởng về hạnh khổ khó làm. Vì sao? Vì chẳng phải trụ ở cái tưởng về hạnh khổ khó làm, luôn luôn vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà làm những việc lợi ích.

Xá-lợi Tử, nhưng các Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả hữu tình luôn khởi tâm đại Bi, trụ ở tưởng như cha mẹ, tưởng như anh em, tưởng như vợ chồng, tưởng như thân mình. Cứ như vậy, cho đến luôn luôn vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà làm việc lợi ích lớn.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nên khởi tâm như vậy: Như tự tánh của ngã, thì với tất cả pháp, dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu tìm, chẳng thể nắm bắt được. Các pháp bên trong, bên ngoài cũng lại như vậy, hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát, nếu trụ ở tưởng này mà tu các hạnh khổ khó làm thì có khả năng làm những việc lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Cho nên Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không nên chấp thọ.

Xá-lợi Tử, chẳng phải ngã ở trong pháp không sinh thấy có chư Phật chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nay ngài vì muốn dùng pháp sinh chứng pháp sinh, vì muốn dùng pháp không sinh chứng pháp không sinh chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi thật chẳng muốn dùng pháp sinh chứng pháp sinh, cũng thật chẳng muốn dùng pháp không sinh chứng pháp không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu vậy, thì nay ngài vì muốn dùng pháp sinh chứng pháp không sinh, vì muốn dùng pháp không sinh chứng pháp sinh chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi cũng chẳng muốn dùng pháp sinh chứng pháp không sinh, cũng lại chẳng muốn dùng pháp không sinh chứng pháp sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu như vậy thì đâu phải hoàn toàn là không đắc, không hiện quán?

Thiện Hiện đáp:

–Tuy có đắc, có hiện quán nhưng chẳng dùng hai pháp này để chứng.

Xá-lợi Tử, chỉ tùy theo thế gian mà đặt bày ra lời nói có đắc, có hiện quán, chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa có đắc, có hiện quán. Chỉ tùy theo thế gian mà đặt bày ra lời nói có Dự lưu, có quả Dự lưu, có Nhất lai, có quả Nhất lai, có Bất hoàn, có quả Bất hoàn, có A-la-hán, có quả A-la-hán, có Độc giác, có quả vị Độc giác, có Đại Bồ-tát, có quả vị Giác ngộ cao tột chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa có Dự lưu cho đến quả vị Giác

ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu tùy theo thế gian mà đặt bày ra lời nói có đắc, có hiện quán... chứ chẳng phải là thắng nghĩa thì sự sai biệt của sáu loài cũng tùy theo thế gian đặt bày ra lời nói mà có chứ chẳng phải là thắng nghĩa chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói! Vì sao? Xá-lợi Tử, vì ở trong thắng nghĩa, không có nghiệp, không có dị thực (quả báo), không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nay ngài muốn khiến pháp chẳng sinh sinh hay muốn khiến pháp đã sinh sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi chẳng muốn khiến pháp chẳng sinh sinh, cũng chẳng muốn khiến pháp đã sinh sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Những pháp nào là pháp chẳng sinh mà ngài chẳng muốn khiến những pháp ấy sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn khiến nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn khiến nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, nhãn xứ là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, nhãn giới là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, tỷ giới là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, thiệt giới là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, thân giới là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, ý giới là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Xá-lợi Tử, địa giới là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, vô minh là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, bốn Tịch lự là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Sáu phép thần thông là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tánh luôn luôn xả là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, phạm phu là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp phạm phu là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, Dự lưu là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Dự lưu là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, Nhất lai là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Nhất lai là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, Bất hoàn là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Bất hoàn là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, A-la-hán là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp A-la-hán là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, Độc giác là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Độc giác là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, Bồ-tát là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Bồ-tát là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, Như Lai là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Như Lai là pháp chẳng sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Những pháp nào là pháp đã sinh mà ngài chẳng muốn khiến pháp ấy sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Sắc là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn khiến nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, nhãn xứ là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, nhãn giới là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là

pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, tử giới là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, thiết giới là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, thân giới là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, ý giới là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, địa giới là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, vô minh là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là pháp đã sinh, tôi chẳng muốn nó sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

